TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 04 - 01 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Kim Thành và Ông Đào Xuân Nhi

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Chẩu Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Anh T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999 tại Bình Phước. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Nông Thị C, sinh năm 1981; bị cáo là con lớn trong gia đình, bị cáo có vợ là Lâm Thị Ngọc H, sinh năm 2002 và có 01 người con: Hoàng An V, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Q, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn 02, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "có đơn xin xét xử vắng mặt".

Người làm chứng:

Ông Khương Quang D, sinh năm 1971; cư trú tại địa chỉ khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1957; cư trú tại địa chỉ khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 20/9/2022, Hoàng Anh T đang chơi tại quán bar "New Latin" thuộc khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thì nảy sinh ý định mua ma túy loại Khay và ma túy loại thuốc lắc để sử dụng. Lúc này T điện thoại cho một người thanh niên tên D (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua "nửa hộp năm" ma túy Khay và một viên thuốc lắc thì D đồng ý, D báo giá bán tổng cộng là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) và hẹn T ra ngoài đường nhựa trước quán bar "New Latin" để giao nhận ma túy và tiền thì T đồng ý. Sau đó T một mình điều khiển xe máy hiệu SH mode, biển số: 93M1 – 216.63 đi ra đoạn đường Nguyễn Huệ, trước quán bar New Latin thì thấy D đã đứng bên đường chờ. Do đã thỏa thuận trước đó nên khi gặp T đưa cho D số tiền là 3.200.000 đồng, D nhận tiền và đưa cho T một mảnh giấy vệ sinh màu trắng cuộn tròn bên trong có 02 bọc nylon miệng kéo dính là ma túy loại Khay và 01 bọc nylon miệng kéo dính là ma túy loại Khay, bên trong có thêm 01 viên thuốc lắc. Sau khi bán ma túy cho T, D bỏ đi đâu không rõ, còn T cầm lấy số ma túy vừa mua được bỏ vào trong túi quần sau bên phải đang mặc rồi lên xe di chuyển về quán bar New Latin thì bị lực lượng Công an phát hiện đến kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần sau bên phải của T đang mặc bên trong có một miếng giấy vệ sinh màu trắng cuộn tròn chứa gồm: 02 bọc nylon miệng kéo dính cùng kích thước (2,5 x 2,5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước (4,0 x 4,0) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và một viên nén màu xanh. Tại đây, T khai nhận với Cơ quan điều tra Công an chất tinh thể màu trắng trong các bọc nylon miệng kéo dính nêu trên là ma túy Khay, viên nén màu xanh trong bọc nylon là ma túy thuốc lắc mua được trước đó cất giấu với mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 211/KL(MT)KTHS ngày 26/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 và ký hiệu M2 -1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; có khối lượng lần lượt là: M1 = 0,9235 gam (Không phẩy chín hai ba năm gam) M2-1 = 2,2711 gam (Hai phẩy hai bảy một một gam).

Viên nén tròn màu xanh (ký hiệu M2-2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA; có khối lượng 0,3407 gam (Không phẩy ba bốn không bảy gam).

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Hoàng Anh T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Anh T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và đang bị tạm giam nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng được bị cáo dùng vào việc cất giấu ma túy gồm 01 (một) miếng giấy vệ sinh màu trắng; 01 bì thư ký hiệu vụ số 211 ngày 20/9/2022 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai.

Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bị cáo dùng để liên hệ mua ma túy.

Đối với 01 (một) CMND mang tên Hoàng Anh T, do đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh T thừa nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng nên vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 20/9/2022, Hoàng Anh T đã gọi điện thoại cho một người thanh niên tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 3.200.000 đồng ma túy Khay và thuốc lắc với mục đích cất giấu để sử dụng. Đến 01 giờ 30 phút ngày 20 tháng 9 năm 2022 bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ ma túy với khối lượng là 3,1946 gam Ketamine (Ba phẩy một chín bốn sáu gam) và 0,3407 gam MDMA (Không phẩy ba bốn không bảy gam) tại khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 20/9/2022, Hoàng Anh T đã có hành vi tàng trữ 3,1946 (Ba phẩy một chín bốn sáu gam) gam ma túy loại Ketamine và 0,3407 (Không phẩy ba bốn không bảy gam) gam ma túy loại MDMA để sử dụng.

Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh tại cộng đồng dân cư; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy.

Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với người thanh niên tên D (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho T yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh, khi nào xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Lê Thị Q khi cho bị cáo Hoàng Anh T mượn xe mô tô hiệu Honda SH màu đỏ biển số 93M1-216.63 bà Q không biết việc bị cáo T dùng làm phượng tiện mua ma túy về tàng trữ sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị Q nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng được bị cáo dùng vào việc cất giấu ma túy gồm 01 (một) miếng giấy vệ sinh màu trắng; 01 bì thư ký hiệu vụ số 211 ngày 20/9/2022 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen được bị cáo dùng để liên hệ mua ma túy cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) CMND mang tên Hoàng Anh T, do đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và về hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội D:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T ***02 (Hai)*** năm ***06 (Sáu)*** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/9/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư ký hiệu vụ số 211 ngày 20/9/2022 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 (một) miếng giấy vệ sinh màu trắng

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Anh T 01 (một) CMND mang tên Hoàng Anh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002060, quyển số 0042, ký hiệu D47/2017 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Anh T phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- THADS thành phố Đ;
- CA thành phố Đ (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Hùng